

Số: /HD-SNV

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

HƯỚNG DẪN
Một số nội dung về nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu
Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 83/2025/QH15 ngày 24/6/2025 (sau đây gọi tắt là Luật Bầu cử);

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử Quốc gia quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung về nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tại thành phố như sau:

1. Khu vực bỏ phiếu

- Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội, đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) chia thành các khu vực bỏ phiếu. Khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội đồng thời là khu vực bỏ phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

- Mỗi khu vực bỏ phiếu có từ ba trăm đến bốn nghìn cử tri. Ở miền núi, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ ba trăm cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu.

- Các trường hợp có thể thành lập khu vực bỏ phiếu riêng:

- + Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân;
- + Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ năm mươi cử tri trở lên;
- + Cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam.
- + Việc xác định khu vực bỏ phiếu do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã quyết định và báo cáo UBND thành phố. Trường hợp cần thiết, UBND thành phố điều

chính việc xác định khu vực bỏ phiếu. Việc xác định khu vực bỏ phiếu được thực hiện trước khi thành lập Tổ bầu cử.

2. Tổ bầu cử

a) Thành lập Tổ bầu cử

Theo quy định tại Điều 25 Luật Bầu cử và Thông tư số 21/2025/TT-BNV: Chậm nhất là 43 ngày trước ngày bầu cử (**ngày 31/01/2026**), UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Tổ bầu cử có từ **mười một đến hai mươi một thành viên** gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương. **Đề nghị các địa phương triển khai thực hiện và hoàn thành chậm nhất trước ngày 28/01/2026.**

- Đối với đặc khu Bạch Long Vĩ có dân số thường trú dưới 1.000 người nên không tổ chức HĐND: UBND đặc khu Bạch Long Vĩ sau khi thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp quyết định thành lập tại mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ bầu cử để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND thành phố, số lượng thành viên Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc hoạt động của Tổ bầu cử tại đặc khu Bạch Long Vĩ thực hiện như Tổ bầu cử tại các xã, phường, đặc khu khác.

- Đối với đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã chỉ có một khu vực bỏ phiếu thì vẫn thành lập Ban bầu cử và Tổ bầu cử riêng; thành viên Ban bầu cử có thể tham gia làm thành viên Tổ bầu cử, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về bầu cử.

- Việc thành lập Tổ bầu cử tại đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng do Ban chỉ huy đơn vị quyết định. Tổ bầu cử có từ **năm đến chín thành viên** gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

Trong trường hợp đơn vị vũ trang nhân dân và địa phương có chung một khu vực bỏ phiếu thì UBND cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực HĐND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và chỉ huy đơn vị vũ trang nhân dân quyết định thành lập Tổ bầu cử có từ **mười một đến hai mươi một thành viên** gồm Tổ trưởng, Thư ký và các Ủy viên là đại diện cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đại diện cử tri ở địa phương, đại diện chỉ huy đơn vị và đại diện quân nhân của đơn vị vũ trang nhân dân đó.

- Việc thành lập Tổ bầu cử tại các khu vực bỏ phiếu quy định tại điểm b, điểm c, khoản 3 Điều 11 của Luật Bầu cử (bao gồm bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ 50 cử tri trở

lên, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam) thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật Bầu cử.

*** Lưu ý:**

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND không được làm thành viên của Ban bầu cử, Tổ bầu cử ở đơn vị bầu cử mà mình ứng cử.

- Khi lựa chọn thành viên Tổ bầu cử: Lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, được quần chúng tín nhiệm, hiểu biết pháp luật, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, chuyên đổi số và kinh nghiệm thực hiện công tác bầu cử trước đó (nếu có) làm thành viên của Tổ bầu cử. Bố trí số lượng thành viên phù hợp để khi kiểm phiếu bầu cử phân thành viên Tổ bầu cử thành 3 nhóm kiểm phiếu bầu cử 3 cấp cùng một lúc. Đối với Tổ bầu cử không đủ số lượng thành viên để phân thành 3 nhóm thì Tổ trưởng Tổ bầu cử phân công thành viên Tổ bầu cử thành các nhóm kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp cho phù hợp. Mỗi nhóm phân công cụ thể: một người đọc, một người ghi kết quả phiếu bầu cho từng người ứng cử, một người kiểm tra việc đọc và ghi.

- Quyết định thành lập các Tổ bầu cử được gửi đến các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND thành phố, Ban bầu cử HĐND cấp xã của đơn vị bầu cử nơi có khu vực bỏ phiếu mà tổ bầu cử được phân công phụ trách; Thường trực HĐND cấp xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã; đồng thời gửi về Sở Nội vụ 01 bản để phục vụ công tác tổng hợp, theo dõi.

- Quyết định thành lập Tổ bầu cử của đơn vị vũ trang nhân dân gửi đến các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu HĐND thành phố, Ban bầu cử HĐND cấp xã của đơn vị bầu cử nơi có Tổ bầu cử; Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã nơi đơn vị đóng quân; đồng thời gửi về Sở Nội vụ 01 bản để phục vụ công tác tổng hợp, theo dõi.

b) Thay đổi, bổ sung thành viên Tổ bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 7, Thông tư số 21/2025/TT-BNV.

c) Hoạt động của Tổ bầu cử

- Thực hiện theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Bầu cử và Thông tư số 21/2025/TT-BNV.

- Trong ngày bầu cử, các thành viên tổ chức phụ trách bầu cử phải đeo phù hiệu của tổ chức phụ trách bầu cử cấp mình.

3. Cách tính tuổi để thực hiện quyền bầu cử

Cách tính tuổi để thực hiện quyền bầu cử của công dân được thực hiện theo Điều 2, Luật Bầu cử.

*** Lưu ý:** Tuổi để thực hiện quyền bầu cử của công dân được tính từ ngày, tháng, năm sinh ghi trong giấy khai sinh đến ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu

HĐND (ngày 15/3/2026). Mọi công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên (có ngày sinh từ ngày 15/3/2008 trở về trước) đều có quyền bầu cử, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Bầu cử. Trường hợp không có giấy khai sinh thì căn cứ vào Căn cước công dân để tính tuổi thực hiện quyền bầu cử.

4. Lập và niêm yết danh sách cử tri

a) Lập danh sách cử tri

- Việc lập danh sách cử tri được thực hiện theo quy định tại Điều 29, 30 và 31, Luật Bầu cử. UBND cấp xã lập và niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu.

- Đối với đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng thì việc lập và niêm yết danh sách cử tri ở đơn vị vũ trang nhân dân do Chỉ huy đơn vị quyết định. Chỉ huy đơn vị sau khi lập danh sách cử tri ở đơn vị vũ trang nhân dân thì gửi đến UBND cấp xã trên địa bàn đơn vị đóng quân để tổng hợp và phát Thẻ cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân. UBND cấp xã phải thực hiện chế độ bảo mật về số lượng, danh sách cử tri ở đơn vị vũ trang nhân dân theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chỉ huy đơn vị.

Trong trường hợp một đơn vị vũ trang nhân dân đóng quân trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì Chỉ huy đơn vị đề nghị UBND cấp tỉnh nơi đơn vị đóng quân chỉ định UBND của một trong các đơn vị hành chính cấp xã chủ trì, phối hợp với Chỉ huy đơn vị thực hiện việc lập danh sách cử tri, sau đó phát thẻ cử tri cho cử tri tại đơn vị vũ trang nhân dân.

- Mỗi công dân chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri ở nơi mình thường trú hoặc tạm trú.

- Cử tri là người tạm trú và có thời gian đăng ký tạm trú tại địa phương chưa đủ 12 tháng, cử tri là quân nhân ở các đơn vị vũ trang nhân dân được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố ở nơi tạm trú hoặc đóng quân.

*** Lưu ý:**

- Danh sách cử tri phải lập theo đúng mẫu số 31/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử Quốc gia gửi kèm (*các nội dung trong danh sách cử tri thực hiện theo hướng dẫn tại phần ghi chú của mẫu*).

- Công dân Việt Nam ở nước ngoài trở về Việt Nam trong khoảng thời gian từ sau khi danh sách cử tri đã được niêm yết đến trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ, thì đến UBND cấp xã xuất trình Hộ chiếu có ghi quốc tịch Việt Nam để được ghi tên vào danh sách cử tri và nhận thẻ cử tri bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu

HĐND thành phố, cấp xã (nếu xuất trình tại nơi đăng ký thường trú) hoặc bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND thành phố (nếu xuất trình tại nơi đăng ký tạm trú).

- Cử tri là người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND thành phố nơi người đó đang bị tạm giam, tạm giữ, đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Thời gian, cách thức niêm yết danh sách cử tri

- Chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử (là ngày 03/02/2026) cơ quan lập danh sách cử tri phải niêm yết danh sách cử tri.

- Danh sách cử tri phải được niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu và Cổng Thông tin điện tử của xã, phường, đặc khu; đồng thời phải thông báo rộng rãi việc niêm yết danh sách cử tri trên hệ thống phát thanh, băng tin và các phương tiện khác để nhân dân biết, kiểm tra. Đối với việc niêm yết tại những địa điểm công cộng phải dễ thấy, dễ xem để cử tri tiện việc tra danh sách đã lập; đồng thời có biện pháp bảo vệ đề phòng mưa gió, chống hư hỏng, rách nát danh sách cử tri. UBND cấp xã cần phân công người quản lý, theo dõi để kịp thời thay thế trong trường hợp danh sách cử tri bị mất hoặc bị mờ, đọc không rõ chữ.

- Cách thức niêm yết danh sách cử tri: niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở UBND cấp xã theo từng tập của mỗi khu vực bỏ phiếu; danh sách cử tri niêm yết tại khu vực bỏ phiếu thì dán lần lượt theo từng trang danh sách cử tri. Căn cứ vào số lượng cử tri của khu vực bỏ phiếu và tình hình cụ thể, các địa phương, đơn vị chủ động chuẩn bị bảng niêm yết danh sách cử tri và quy định kích cỡ in ấn danh sách cử tri cho phù hợp, đảm bảo danh sách cử tri phải rõ ràng, dễ đọc, dễ kiểm tra các thông tin trên danh sách.

c) Việc khiếu nại, giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri

- Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Bầu cử.

- UBND cấp xã tổ chức tiếp nhận và giải quyết khiếu nại về danh sách cử tri trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết (từ ngày 03/02/2026 đến ngày 04/3/2026). Trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết.

- UBND cấp xã phải ghi chép đầy đủ và trung thực mọi khiếu nại và cách giải quyết về danh sách cử tri vào Sổ theo dõi khiếu nại về danh sách cử tri. Hàng tuần phải tổng hợp tình hình và báo cáo Ủy ban bầu cử thành phố (qua Sở Nội vụ).

- Những người không được ghi tên vào danh sách cử tri, bị xóa tên khỏi danh sách cử tri, UBND cấp xã lập danh sách, báo cáo Ủy ban bầu cử thành phố (qua Sở Nội vụ) thường xuyên, theo định kỳ.

d) Thẻ cử tri

Thẻ cử tri do UBND cấp xã in, cấp cho cử tri, kể cả cử tri là quân nhân bầu cử tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân).

(Mẫu số 10/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử Quốc gia gửi kèm).

Lưu ý: UBND cấp xã phối hợp chặt chẽ với Công an cấp xã trong việc lập, cập nhật, điều chỉnh, niêm yết danh sách cử tri, in thẻ cử tri theo quy định của Luật Bầu cử và Quyết định số 8202/QĐ-BCA-C06 ngày 07/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) trong quá trình lập danh sách cử tri, in thẻ cử tri phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

6. Cách tính số dư người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tại các đơn vị bầu cử

Số người trong danh sách ứng cử đại biểu HĐND ở mỗi đơn vị bầu cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử đó; nếu đơn vị bầu cử được bầu **ba đại biểu** thì số người trong danh sách ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu ít nhất là **hai người**; nếu đơn vị bầu cử được bầu từ **bốn đại biểu** trở lên thì số người trong danh sách ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu ít nhất là **ba người**.

7. Nộp hồ sơ ứng cử

- Người ứng cử được cơ quan, tổ chức, đơn vị, thôn, tổ dân phố giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND và người tự ứng cử đại biểu HĐND nộp 01 bộ hồ sơ ứng cử tại Ủy ban bầu cử ở đơn vị hành chính mà mình ứng cử (*thành phần hồ sơ ứng cử theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử Quốc gia gửi kèm*).

- Thời hạn nhận hồ sơ ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026-2031 là trong giờ hành chính các ngày trong tuần, bắt đầu **từ ngày 15 tháng 12 năm 2025** và **kết thúc vào 17 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2026**. Riêng thứ Bảy, ngày 31 tháng 01 năm 2026 và Chủ nhật, ngày 01 tháng 02 năm 2026, Ủy ban bầu cử cấp xã cử người trực để nhận hồ sơ ứng cử.

- Ủy ban bầu cử cấp xã có trách nhiệm thông báo công khai về địa điểm và thời gian tiếp nhận hồ sơ ứng cử trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

8. Lập và niêm yết danh sách những người ứng cử

- Chậm nhất là 17 ngày trước ngày bầu cử (ngày 26/02/2026) Ủy ban bầu cử phải lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND theo

từng đơn vị bầu cử. Việc lập danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 57 của Luật Bầu cử.

- Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND để niêm yết, được in rõ ràng trên khổ A1 với cỡ chữ phù hợp để cử tri dễ đọc, theo dõi.

Chậm nhất là 16 ngày trước ngày bầu cử (ngày 27/2/2026) Tổ bầu cử phải niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND ở khu vực bỏ phiếu.

9. Hòm phiếu bầu cử

- Mỗi khu vực bỏ phiếu có 01 hòm phiếu chính, Tổ bầu cử phải chuẩn bị hòm phiếu phụ (hòm phiếu lưu động) và băng niêm phong hòm phiếu.

- Hòm phiếu bầu cử phải được đóng bằng vật liệu đảm bảo chắc chắn, trang trí sạch đẹp, phía trước hòm phiếu có dán hình Quốc huy, phía dưới có dòng chữ “HÒM PHIẾU”; trong quá trình bỏ phiếu, hòm phiếu phải được dán băng “Niêm phong hòm phiếu”.

- Hòm phiếu được đóng mới hoặc sử dụng hòm phiếu hiện có. Kích thước hòm phiếu: Tùy theo số lượng cử tri của từng khu vực bỏ phiếu để sử dụng hòm phiếu có kích thước phù hợp, đảm bảo chứa đủ số lượng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

10. Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã: Do UBND cấp xã in ấn (*Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã in theo Mẫu số 15/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử Quốc gia gửi kèm theo*).

- Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố: Do UBND thành phố in ấn và cấp phát theo quy định.

- Mẫu sắc phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp do UBND thành phố quy định (có hướng dẫn riêng).

11. Cách xếp họ và tên ứng cử viên đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo vần chữ cái A, B, C ghi trên phiếu bầu

Các đơn vị mục từ được xếp thứ tự chữ cái:

a	ă	â	b	c	d	đ	e	ê	f	g	h	i
j	k	l	m	n	o	ô	ơ	p	q	r	s	t
u	ư	v	w	x	y	z						

Và theo thứ tự dấu thanh:

- **Không dấu; huyền; sắc; hỏi; ngã; nặng.**

Đơn vị để xếp là từng khối viết liền, đơn tiết hoặc đa tiết, do đó *ác ý* xếp trước *ách* (vì *ác* xếp trước *ách*), nhưng *apatit* viết liền xếp trước *apxe* (vì *apa* xếp trước *apx*)”.

*** Dựa theo nguyên tắc trên:**

Trường hợp những người ứng cử có phần tên giống nhau thì căn cứ vào phần họ để xác định thứ tự; trường hợp phần họ cũng giống nhau thì căn cứ vào phần tên đệm. Trường hợp trùng hoàn toàn cả họ, tên và tên đệm thì xếp theo ngày tháng năm sinh (người nào có năm sinh sớm hơn thì được xếp trước; nếu cùng năm sinh thì người nào có tháng sinh sớm hơn thì được xếp trước; nếu cùng năm sinh và tháng sinh thì người nào có ngày sinh sớm hơn thì được xếp trước; trường hợp trùng cả ngày tháng năm sinh thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định); trên Phiếu bầu cử sẽ ghi thêm ngày tháng năm sinh trong dấu ngoặc đơn ngay cạnh phần họ tên của những người ứng cử có họ tên giống nhau.

Nếu 2 tên trùng nhau (Hải – Hải) thì xét tiếp yếu tố họ.

Ví dụ 1: Trần Văn Hải – Nguyễn Văn Hải có 2 tên trùng nhau xét tiếp yếu tố họ thì Nguyễn Văn Hải xếp trước Trần Văn Hải.

Nếu 2 tên trùng nhau, 2 họ trùng nhau thì xét tiếp yếu tố tên đệm.

Ví dụ 2: Trần Văn Hải – Trần Anh Hải thì xếp Trần Anh Hải trước.

Nếu cả họ, tên đệm, tên trùng nhau thì xét đến yếu tố theo ngày tháng năm sinh của ứng cử viên; người nào có tuổi đời cao hơn (sinh trước) thì xếp trước. Trên Phiếu bầu cử sẽ ghi thêm ngày tháng năm sinh trong dấu ngoặc đơn ngay cạnh phần họ tên của những người ứng cử có họ tên giống nhau.

Ví dụ 3: Trần Văn Hải (sinh 05/10/1960) và Trần Văn Hải (sinh 05/9/1970) thì xếp Trần Văn Hải (sinh 05/10/1960) trước.

Xét lần lượt từng chữ cái từ trái sang phải.

Ví dụ 4: Nguyễn Văn Hai và Hoàng Văn Hưng (thì Nguyễn Văn Hai xếp trước vì chữ cái a đứng trước chữ cái ư).

Xét chữ cái họ, tên đệm, tên của 2 hoặc nhiều người dừng lại khi có 1 người không còn yếu tố nào để so sánh tiếp.

Ví dụ 5: Nguyễn Văn Hai và Nguyễn Duy Hanh (thì Nguyễn Văn Hai xếp trước vì xét đến chữ cái thứ 3 của tên thì i xếp trước chữ cái n).

Ví dụ 6: Nguyễn Thị Hòa và Nguyễn Văn Hoan (thì Nguyễn Thị Hòa xếp trước vì xét đến chữ cái thứ 3 đều giống nhau nhưng Hòa thì có 3 chữ cái còn Hoan có 4 chữ cái).

Trong trường hợp xét lần lượt từng chữ cái từ trái sang phải giống nhau thì xét kèm cả dấu đi theo với chữ cái giống nhau đó sau đó mới chuyển sang chữ cái tiếp theo.

Ví dụ 7: Vũ Văn Hải và Nguyễn Văn Hải (thì Vũ Văn Hải xếp trước vì 2 chữ cái a giống nhau nhưng dấu huyền đứng trước dấu hỏi).

Đề nghị các tổ chức phụ trách bầu cử xếp tên ứng cử viên đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp trong danh sách và phiếu bầu theo đúng nguyên tắc trên.

12. Một số mốc thời gian cần lưu ý theo tiến trình cuộc bầu cử theo quy định của Luật

(1) Thành lập Ủy ban bầu cử cấp xã chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử (ngày 30/11/2025).

(2) Dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND cấp xã chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử (ngày 30/11/2025).

(3) Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất chậm nhất là 95 ngày trước ngày bầu cử (ngày 10/12/2025).

(4) Điều chỉnh lần thứ nhất cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND cấp xã chậm nhất là 90 ngày trước ngày bầu cử (ngày 15/12/2025).

(5) Ủy ban bầu cử cấp xã công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu HĐND cấp xã chậm nhất là 80 ngày trước ngày bầu cử (ngày 25/12/2025).

(6) Thành lập Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã chậm nhất là 70 ngày trước ngày bầu cử (ngày 04/01/2026).

(7) Thành lập Tổ bầu cử ở các khu vực bỏ phiếu chậm nhất là 43 ngày trước ngày bầu cử (ngày 31/01/2026).

(8) Người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã nộp hồ sơ tại Ủy ban bầu cử cấp xã chậm nhất là 42 ngày trước ngày bầu cử (*bắt đầu từ ngày 15 tháng 12 năm 2025 và kết thúc vào 17 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2026*).

(9) Hội nghị hiệp thương lần thứ hai chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử (ngày 03/02/2026).

(10) UBND cấp xã lập và niêm yết danh sách cử tri chậm nhất là 40 ngày trước ngày bầu cử (ngày 03/02/2026).

(11) Hoàn thành việc xác minh và trả lời các vụ việc mà cử tri nêu đối với người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã chậm nhất là 35 ngày trước ngày bầu cử (ngày 08/02/2026).

(12) Hội nghị hiệp thương lần thứ ba chậm nhất là 23 ngày trước ngày bầu cử (ngày 20/02/2026).

(13) Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã gửi biên bản hội nghị hiệp thương lần thứ ba và danh sách những người đủ tiêu chuẩn ứng cử đại biểu HĐND cấp xã đến gửi đến các cơ quan theo luật định chậm nhất là 21 ngày trước ngày bầu cử (ngày 22/02/2026).

(14) Ủy ban bầu cử cấp xã lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã theo từng đơn vị bầu cử chậm nhất là 17 ngày trước ngày bầu cử (ngày 26/02/2026).

(15) Ủy ban bầu cử cấp xã nhận tài liệu, phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã từ Ủy ban nhân dân cùng cấp chậm nhất là 17 ngày trước ngày bầu cử (ngày 26/02/2026).

(16) Tổ bầu cử niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu HĐND ở khu vực bỏ phiếu chậm nhất là 16 ngày trước ngày bầu cử (ngày 27/02/2026).

(17) Thời hạn ngừng việc xem xét, giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo kiến nghị về người ứng cử và việc lập danh sách những người ứng cử trong thời hạn 10 ngày trước ngày bầu cử (sau ngày 05/3/2026).

(18) Tổ chức ngày bầu cử **ngày 15/3/2026**.

(19) Thời hạn cuối cùng để Tổ bầu cử nộp biên bản kết quả kiểm phiếu cho Ban bầu cử tương ứng chậm nhất 3 ngày sau ngày bầu cử (ngày 18/3/2026).

(20) Thời hạn cuối cùng để Ban bầu cử nộp biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã chậm nhất 5 ngày sau ngày bầu cử (ngày 20/3/2026).

(21) Tổ chức bầu cử thêm, bầu cử lại đối với bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (**nếu có**) chậm nhất là 7 ngày sau ngày bầu cử (ngày 22/3/2026).

(22) Xác nhận và công bố kết quả bầu cử đại biểu HĐND cấp xã chậm nhất là 10 ngày sau ngày bầu cử (ngày 25/3/2026).

Đề nghị các xã, phường, đặc khu căn cứ một số mốc thời gian cần thực hiện theo tiến trình cuộc bầu cử theo quy định của Luật bầu cử, chủ động chuẩn bị để triển khai thực hiện, phân đầu hoàn thành trước các mốc thời gian quy định trên.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn nghiệp vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại thành phố Hải Phòng; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị UBND xã, phường, đặc khu phản ánh về Sở Nội vụ (qua Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên) để tổng hợp, giải đáp. Trường hợp các cơ quan Trung ương có hướng dẫn mới, Sở Nội vụ sẽ hướng dẫn bổ sung cụ thể sau./.

Nơi nhận:

- UBND TP, UBBC TP;
- CT, các PCT UBBC TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- GD, các PGD Sở;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Tổ nghiệp vụ bầu cử của Sở Nội vụ;
- Phòng XDCQ&CTTN;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Phụng